

Bản án số: **90/2017/HSST**
Ngày: 07-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quang Liêu;

2. Ông: Nguyễn Mạnh Dũng;

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/ HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Thị Thanh T**, Sinh năm: 1973 tại: Quảng Trị.

Nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; số CMND: 270051321; nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Hồ Q và bà Trần Thị B; có chồng và 03 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 06/6/2017 áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

2. **Nguyễn Thị A**, sinh năm: 1977 tại: Bến Tre.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm rẫy; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Công Kh (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th. Có chồng và 01 con; Tiền án: 01; Tiền sự: Không.

Ngày 19/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 10.000.000đ về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS tại bản án số 74. Bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 14/6/2017 áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

3. Bị cáo: **Trần Thị T**, sinh năm: 1976 tại: Cà Mau.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 01/12; Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông: Trần Ba B (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N (Đã chết). Có chồng: Phạm Văn Đ, sinh năm: 1975 và 02 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án: 01; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 06/6/2017 áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

4. Bị cáo: **Vũ Thị Nh**, sinh năm: 1975, tại: Hà Nội.

HKTT và chỗ ở: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông Vũ Xuân D, sinh năm: 1942 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1932. Có chồng là Đoàn Văn Tr, sinh năm: 1971 và có 03 con.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 06/6/2017 áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

5. Bị cáo **Phạm Thị Thùy M**, sinh năm: 1969 tại: Đồng Nai.

HKTT và chỗ ở: thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy. Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông: Phạm Văn H (Đã chết) và bà: Trần Thị Đ (Đã chết). Có chồng là Vũ T, sinh năm: 1973.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 09/5/2017 áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

6. Bị cáo: **Phạm Sỹ H**, sinh năm: 1972 tại: Bắc Ninh.

HKTT và chỗ ở: thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm rẫy. Tiền án, Tiền sự: Không. Con ông: Phạm Sỹ X (Đã chết) và bà: Lương Thị L, sinh năm: 1934. Có vợ là Đào Thị Kh, sinh năm: 1975.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 09/5/2017 áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Hồ Hưng T; Sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

2/ Quách Công A; Sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn 9, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Khoảng 13 giờ ngày 05 tháng 4 năm 2017, sau khi tổ chức ăn uống tại nhà của Hồ Thị Thanh T tại thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước xong thì T có rủ Nguyễn Thị A, Vũ Thị Nh, Trần Thị T và Phạm Thị Thùy M chơi bài cào thắng thua bằng tiền và cả nhóm cùng đồng ý. Khi cả nhóm đang chơi thì có Phạm Sỹ H xuống cùng tham gia. Tới khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước tiến hành kiểm tra, bắt quả tang và bắt giữ các bị cáo gồm Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị A, Vũ Thị Nh, Phạm Sỹ H, Trần Thị T và Phạm Thị Thùy M. Hình thức đánh “bài cào” thắng thua bằng tiền được quy định như sau: Những con bạc sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia làm 06 phần tương ứng với vị trí của 06 người chơi, mỗi người chơi được chia 03 lá bài khác nhau. Các con bạc thỏa thuận với nhau cầm cái xoay vòng, nếu ai không thích cầm cái thì có thể bỏ qua. Nếu ai cầm cái thì các nhà con đặt cược tiền, sau khi chia bài xong thì ngửa bài để phân định thắng thua với nhà cái, cách tính thắng thua như sau:

- Bài lớn nhất là bài có ba lá giống nhau như: AAA, KKK, QQQ, JJJ... trong đó ba con át (AAA) là lớn nhất, ba con hai (222) là nhỏ nhất.
- Bài lớn tiếp theo là bài có ba lá (bài có hình người) như: JQK, JQJ, JKK...
- Bài lớn tiếp theo là ba lá bài cộng lại tính điểm (nút) cao nhất là 9 điểm giảm dần tới 0 điểm (còn gọi bù) là nhỏ nhất.

Khi tham gia chơi, các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Hồ Thị Thanh T sử dụng số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) để tham gia đánh bạc; Nguyễn Thị A sử dụng số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) để tham gia đánh bạc; Vũ Thị Nh sử dụng số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) để tham gia đánh bạc; Phạm Sỹ H sử dụng số tiền 1.500.000đ (một triệu, năm trăm ngàn đồng) để tham gia đánh bạc; Trần Thị T sử dụng số tiền 3.100.000đ (ba triệu, một trăm ngàn đồng) để tham gia đánh bạc; Phạm Thị Thùy M sử dụng số tiền 600.000đ để tham gia chơi đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc thì T thua 100.000đ, A thua 400.000đ, Nh thua 100.000đ, H thắng được 100.000đ, T hòa vốn, M thắng 200.000đ, còn số tiền 300.000đ các bị can khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc, khi cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ập vào bắt các bị can đã làm thất lạc mất nên không thu hồi được.

* Vật chứng vụ án: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B lập ngày 05/4/2017 thể hiện: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.100.000đ, 52 lá bài tây đang sử dụng, 01 tấm mền (chăn) màu xám, ngoài ra còn thu giữ trên người của Nguyễn Thị A số tiền 22.850.000đ, Phạm Sỹ H số tiền 11.210.000đ, Vũ Thị Nh số tiền 5.700.000đ, Trần Thị T số tiền 3.000.000đ, Phạm Thị Thùy M số tiền 3.900.000đ và Quách Công A số tiền 2.200.000đ.(B1 218-219)

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị A, Vũ Thị Nh, Phạm Sỹ H, Trần Thị T và Phạm Thị Thùy M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm theo nội dung Bản cáo trạng số 70/CTr-VKS ngày 03/7/2017 truy tố hành vi của các bị cáo Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị A, Vũ Thị Nh, Phạm Sỹ H, Trần Thị T và Phạm Thị Thùy M đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1,2 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53 của BLHS xử phạt bị cáo Hồ Thị Thanh T từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 03 đến 06 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị A từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53 của BLHS xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị A, Vũ Thị Nh, Phạm Sỹ H, Trần Thị T và Phạm Thị Thùy M hình phạt tiền với số tiền từ 7.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 tấm mền (chăn) màu xám, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.400.000đ.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quách Công A trình bày: số tiền 2.200.000 đồng mà Công an huyện B thu giữ đã trả lại cho anh A, anh không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Hưng T không biết việc đánh bạc, không tham gia đánh bạc.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị A, Vũ Thị Nh, Phạm Sỹ H, Trần Thị T và Phạm Thị Thùy M đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái quy định pháp luật, trong thời gian tạm giam đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị A, Vũ Thị Nh, Phạm Sỹ H, Trần Thị T và Phạm Thị Thùy M thừa nhận vào khoảng 13 giờ ngày 05 tháng 4 năm 2017 sau khi tổ chức ăn uống tại nhà bị cáo T, T rủ Nguyễn Thị A, Vũ Thị Nh, Trần Thị T và Phạm Thị Thùy M chơi bài cào thắng thua bằng tiền và cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 45 phút thì Phạm Sỹ H cùng đến chơi đánh bạc cùng nhóm của T, Sau đó thì bị Công an huyện B bắt quả tang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự “1/ *Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 249 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.....*3/ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng*”.

Do đó, hành vi của bị cáo Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị A, Vũ Thị Nh, Phạm Sỹ H, Trần Thị T và Phạm Thị Thùy M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm thu lợi bất chính. Hậu quả các bị cáo gây ra đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố các bị cáo phạm tội đánh bạc theo quy định khoản 1 Điều 248 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo Hồ Thị Thanh T là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ để các bị cáo khác trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo T sử dụng số tiền 1.200.000đ trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép với các bị cáo khác nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần xử bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét thấy ngày 05/4/2017 bị cáo đã bị tạm giam đến ngày 06/6/2017 và bị cáo đã ăn năn hối cải, do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nhằm tước đoạt về kinh tế đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Thị Nh sử dụng số tiền 300.000đ trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép với các bị cáo khác nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần xử bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét thấy ngày 05/4/2017 bị cáo đã bị tạm giam đến ngày 06/6/2017 và bị cáo đã ăn năn hối cải, Do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nhằm tước đoạt về kinh tế đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Thị Thùy M sử dụng số tiền 600.000đ trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép với các bị cáo khác nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần xử bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét thấy ngày 05/4/2017 bị cáo đã bị tạm giam đến ngày 09/5/2017 và bị cáo đã ăn năn hối cải, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nhằm tước đoạt về kinh tế đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Thị T sử dụng số tiền 3.100.000đ trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép với các bị cáo khác nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần xử bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét thấy ngày 05/4/2017 bị cáo đã bị tạm giam đến ngày 06/6/2017 và bị cáo đã ăn năn hối cải, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nhằm tước đoạt về kinh tế đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị A sử dụng số tiền 700.000đ trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép với các bị cáo khác nhằm thu lợi bất chính. Mặt khác bản thân bị cáo vào ngày 19/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 10.000.000đ về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS tại bản án số 74. Bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Tuy nhiên căn cứ điểm B3 Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01 ngày 06/11/2013 của Tòa án nhân dân tối cao quy định “*Người bị kết án về các hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ mà thời gian được xóa án tích tính đến ngày phạm tội lần này đã quá một năm*”, bị cáo phạm tội vào ngày 05/4/2017 tính đến ngày bị cáo phạm tội chưa hết 01 năm. Xác định bản thân bị cáo có nhân thân xấu cần xử bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; hoàn cảnh khó khăn, bị cáo chưa có tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Như vậy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự và cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Sỹ H sử dụng số tiền 1.500.000đ trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép với các bị cáo khác nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần xử bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét thấy ngày 05/4/2017 bị cáo đã bị tạm giam đến ngày 09/5/2017 và bị cáo đã ăn năn hối cải, do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nhằm tước đoạt về kinh tế đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 7.400.000 đồng là số tiền thu trên chiếu bạc và tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 tấm mền (chăn) màu xám đã cũ; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu giữ của Nguyễn Thị A số tiền 22.550.000đ, Phạm Sỹ H số tiền 9.610.000đ, Vũ Thị Nh số tiền 5.500.000đ, Phạm Thị Thùy M số tiền 3.100.000đ và Quách Công Anh số tiền 2.200.000đ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không liên quan đến việc đánh bạc nên Ngày 01/6/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Bù

Đã ra quyết định xử lý vật chứng trả số tiền cho Nguyễn Thị A số tiền 22.550.000đ, Phạm Sỹ H số tiền 9.610.000đ, Vũ Thị Nh số tiền 5.500.000đ, Phạm Thị Thùy M số tiền 3.100.000đ và Quách Công A số tiền 2.200.000đ. Việc xử lý vật chứng là đúng quy định theo Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Quách Công A có mặt tại chiều bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Đối với Hồ Hưng T không tham gia đánh bạc và gá bạc. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, hành vi, hậu quả phạm tội của các bị cáo, về xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật và cùng với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị A, Trần Thị T, Vũ Thị Nh, Phạm Thị Thùy M, Phạm Sỹ H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 30 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Thị Thanh T** số tiền 13.000.000đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị A 03** (Ba) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Thời hạn tù được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 14/6/2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 7.000.000đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 30 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị T** số tiền 13.000.000đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 30 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Thị Nh** số tiền 7.000.000đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 30 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Thùy M** số tiền 7.000.000đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Các điểm h, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 30 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Sỹ H** số tiền 10.000.000đồng

2. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.400.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 tấm mền (chăn) màu xám đã cũ; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0009516 ngày 15/6/2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hồ Thị Thanh T, Nguyễn Thị A, Trần Thị T, Vũ Thị Nh, Phạm Thị Thùy M, Phạm Sỹ H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS và Chi cục THA huyện BD;
- Sở Tư pháp và Công an tỉnh BP;
- Các bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Điền Thị Hạnh